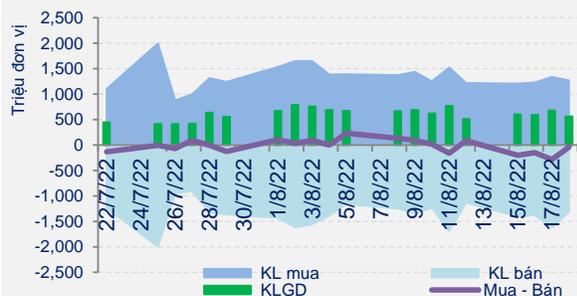


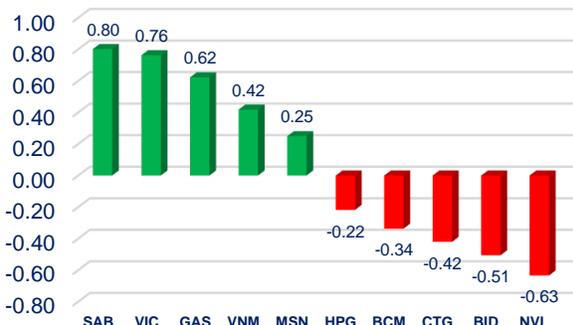
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/8/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,273.66	301.19
% Thay đổi	↓ -0.13%	↓ -0.46%
KLGD (CP)	562,686,777	74,005,649
GTGD (tỷ đồng)	15,315.09	1,457.26
Tổng cung (CP)	1,313,177,400	125,422,300
Tổng cầu (CP)	1,269,306,800	112,773,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,264,629	315,800
KL mua (CP)	30,137,500	1,022,200
GT mua (tỷ đồng)	1,196.60	24.15
GT bán (tỷ đồng)	1,076.44	9.89
GT ròng (tỷ đồng)	120.16	14.26

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE

**CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX**


## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Trong phiên đảo hạm hợp đồng tương lai chỉ số VN30 tháng 8/2022 đã không có những diễn biến quá bất ngờ xảy ra khi chỉ số VN30 chỉ biến động quanh tham chiếu là chủ yếu.

Tuy cũng có những đợt kéo lên trong phiên giao dịch chiều, nhưng áp lực bán ra sau đó đã khiến mức tăng bị thu hẹp đáng kể và áp lực cung gia tăng trong phiên ATC khiến thị trường kết phiên với mức giảm nhẹ. Qua đó chấm dứt chuỗi bốn phiên tăng điểm liên tiếp.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-INDEX giảm 1,62 điểm (-0,13%) xuống 1.273,66 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE tiếp tục là tiêu cực với 132 mã tăng (3 mã tăng trần), 81 mã tham chiếu, 311 mã giảm (2 mã giảm sàn). HNX-INDEX giảm 1,4 điểm (-0,46%) xuống 301,19 điểm. Độ rộng trên sàn HNX cũng là tiêu cực với 79 mã tăng (6 mã tăng trần), 59 mã tham chiếu, 107 mã giảm (2 mã giảm sàn).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán có một phiên giao dịch tương đối sôi động và gần như toàn bộ các cổ phiếu đều kết phiên trong sắc xanh, có thể kể đến SSI (+2,2%), VND (+1,1%), HCM (+4,8%), SHS (+0,7%), VIX (+2,9%), VCI (+1,4%), BSI (+6,8%)... Tuy vậy, nhưng mức đóng góp vào số điểm tăng của thị trường của nhóm chứng khoán là không thực sự lớn.

Trong rổ VN30, có 11/30 mã kết phiên tăng giá đã giúp nâng đỡ thị trường trong phiên hôm nay, có thể kể đến như SAB (+2,7%), SSI (+2,2%), GAS (+1,2%), VIC (+1,2%), VNM (+1,1%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng phần lớn vẫn chìm trong sắc đỏ với mức giảm nhẹ trên các cổ phiếu như VPB (-0,3%), STB (-0,8%), MBB (-0,4%), SHB (-0,6%), TCB (-0,5%)..., chỉ còn ACB (+0,8%), HDB (+0,2%), NVB (+0,4%) là giữ được sắc xanh.

Khởi ngoại quay trở lại mua ròng trên HOSE với giá trị ước đạt 118,35 tỷ đồng. Mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là VNM với 115,9 tỷ đồng tương ứng với gần 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 88,2 tỷ đồng tương ứng với 3,5 triệu cổ phiếu và HDB với 69 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 102,7 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu.

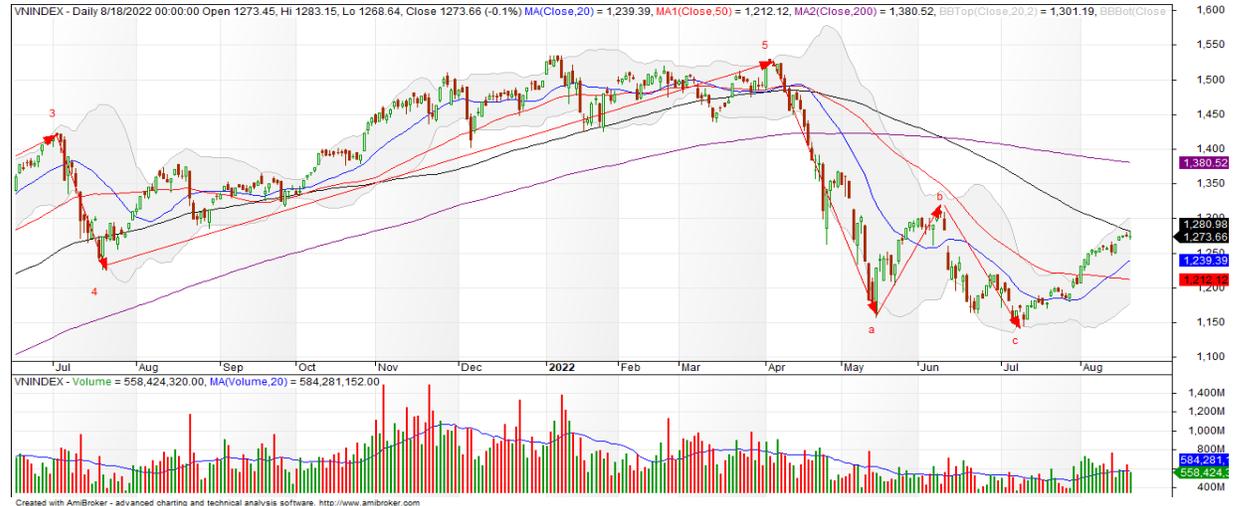
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 từ 9 cho đến 28 điểm, cho thấy các nhà giao dịch đang nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm điều chỉnh trở lại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/8/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



Thị trường chấm dứt chuỗi tăng điểm bốn phiên liên tiếp và điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay. Nỗ lực để lấp đầy gap down trong khoảng 1.260-1.285 điểm giữa hai phiên giao dịch 10/6 và 13/6 vẫn chưa thể thực hiện được khi chỉ số VN-Index thất bại trước ngưỡng kháng cự quanh 1.280 điểm (MA100 ngày). Thanh khoản trong phiên hôm nay suy giảm so với phiên trước đó và thấp mức trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy là nhà đầu tư có sự thận trọng phiên đảo hạn của hợp đồng tương lai chỉ số VN30 tháng 8/2022.

Trên góc nhìn định lượng, mức độ hồi phục của chỉ số hiện khoảng 11,5% tính từ vùng đáy quanh 1.140 điểm trước đó. Và ngưỡng kháng cự mang tính kỹ thuật quanh 1.280 điểm (MA100 ngày) hiện đang ngay phía trước và có thể khiến cho chỉ số VN-INDEX tiếp tục rung lắc và giằng co trong các phiên tiếp theo khi áp lực bán ở vùng kháng cự kể trên vẫn là tương đối mạnh.

Tuy nhiên, góc nhìn của chúng tôi về xu hướng trong trung và dài hạn của thị trường vẫn chưa có gì thay đổi. VN-INDEX có thể sẽ diễn biến giống với lịch sử trước đó vào năm 2018 khi thị trường tạo xong đáy sóng c quanh ngưỡng 880 điểm và tiếp theo sẽ là hồi phục (đang diễn ra), sau đó là giằng co với những nhịp tăng giảm đan xen kéo dài cho đến khi thiết lập xong một nền giá mới, chuẩn bị cho cú bật tăng sau đó.

Biên độ của đợt giằng co này được ước tính có thể trong khoảng 1.140-1.300 điểm và quá trình này có thể kéo dài cho đến hết năm nay.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX trong phiên đảo hạn Phái Sinh được kéo tăng lên 1.283 điểm, kết phiên VN-INDEX giảm điểm nhẹ ở mức 1.273,66 với khối lượng giao dịch giảm -13,4% so với phiên trước. Thể hiện mức độ phân hóa mạnh khi áp lực tích lũy điều chỉnh, cơ cấu danh mục các mã yếu kém sau nhịp hồi phục tiếp tục với khối lượng suy giảm. Trong khi vẫn đột biến tích cực đối với nhóm chứng khoán khi kỳ vọng thời hạn áp dụng thanh toán T+2 sắp đến.

Thị trường vẫn phân hóa mạnh trong vùng 1260-1285 với quá trình rung lắc liên tục sẽ xảy ra để hấp thu áp lực cung vùng giá cao, cũng như thu hút lực cầu mới đối với các mã, nhóm ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt. Phù hợp các vị thế tái cơ cấu danh mục đầu tư.

Trên góc nhìn dài hạn, thị trường vẫn đang tích lũy trên nền định giá ở mức thấp so với trung bình nhiều năm. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý vẫn có thể xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng trong quý III/2022, báo cáo Quý II/2022 duy trì kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt và đang thu hút dòng tiền ngắn hạn gia tăng.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý. Nhưng không mua đuổi, cơ cấu loại giảm các mã yếu kém hơn so với thị trường chung nếu có, để tái cơ cấu danh mục hiệu quả tốt hơn.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/8/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
FRT	85.40	78-82	95-100	74	17.0	42.5%	55.1%	Theo dõi chờ giải ngân
IJC	23.20	20-22	26-28	19	9.8	26.8%	6.6%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 22.5+-
BSR	24.35	24-25.5	30-31	23	4.9	88.1%	488.1%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 25.5+-
NLG	42.70	41-43.5	52-53	40	20.7	209.6%	135.4%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 42+-
CNG	37.45	35-37	44-46	32	8.5	44.7%	79.5%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 36.5+-
CTR	73.90	71-73.5	92-95	67	20.4	24.1%	25.2%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 72+-
CSV	48.50	45-47.5	56-58	42	6.6	39.1%	101.7%	Theo dõi chờ giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 46+-

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	24.00	18.60	25-26	22	29.03%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	12.15	10.25	13-13.5	11	18.54%	Nắm giữ
23/06/2022	SCR	12.30	8.89	13-13.5	11	38.36%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	28.20	18.55	26-28	24	52.02%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	13.30	10.15	13-14	12	31.03%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	11.10	9.99	13-14	10	11.11%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	66.50	63.20	76-78	61	5.22%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	31.50	22.40	29-30	25	40.63%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	28.60	22.20	31-32	27	28.83%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	23.15	18.20	24-26	21	27.20%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	27.65	24.30	28-29	25	13.79%	Nắm giữ
11/7/2022	SSI	25.10	20.00	25-27	21	25.50%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	15.95	13.45	16.5-17	14.2	18.59%	Nắm giữ
14/7/2022	GVR	24.35	22.60	28-30	23	7.74%	Nắm giữ
27/7/2022	NT2	25.70	25.50	29.5-31	25	0.78%	Nắm giữ
28/7/2022	KBC	36.30	36.85	41-43	35	-1.49%	Bán, cơ cấu
2/8/2022	PTB	67.80	61.50	72-75	62	10.24%	Nắm giữ
3/8/2022	HSG	21.10	18.20	22-23	18	15.93%	Nắm giữ
11/8/2022	GAS	113.70	112.00	130-132	106	1.52%	Nắm giữ
16/8/2022	DPR	73.30	72.40	88-90	67	1.24%	Nắm giữ



**TIN VÍ MÔ**

**Một tỉnh nghèo lọt top 10 địa phương thu hút FDI nhiều nhất cả nước 7 tháng đầu năm 2022**

Về thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI), địa phương này năm 2021 chỉ xếp thứ 20 cả nước. Nhưng theo kết quả 7 tháng đầu năm 2022, tỉnh đã nhảy 10 bậc trên bảng xếp hạng, xếp thứ 10 toàn quốc.

**TP HCM phải hoàn thiện việc lập quy hoạch thành phố trước 31/12**

Thủ tướng chỉ đạo TP HCM tập trung, đẩy nhanh hơn nữa để hoàn thành việc lập Quy hoạch thành phố trước 31/12 năm nay.

**Việt Nam đang nổi lên với vai trò như một trung tâm sản xuất điện thoại toàn cầu**

Việt Nam đang nổi lên với vai trò như một trung tâm sản xuất mới trong chuỗi cung ứng toàn cầu với sự góp mặt của những tên tuổi hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ như Samsung, Apple, Xiaomi...

**Thu hút nguồn lực vốn cho tăng trưởng xanh**

Để đạt mục tiêu giảm mức phát thải ròng về 0 vào năm 2050 theo cam kết của Chính phủ Việt Nam tại COP26, Việt Nam cần huy động được các nguồn lực...

**Hút khách du lịch từ Ấn Độ**

Loạt đường bay thẳng kết nối các thành phố du lịch nổi tiếng cùng việc đầu tư sản phẩm du lịch hấp dẫn, chuẩn bị cơ sở lưu trú... là những tiền đề để ngành du lịch đón khách Ấn Độ.

**Dự án Luật Dầu khí (sửa đổi): Cần thêm nhiều yếu tố cải thiện môi trường đầu tư**

Xoay quanh dự án Luật Dầu khí (sửa đổi), bên cạnh những mặt tích cực đã được chỉnh lý, theo các chuyên gia, để hoàn thiện, Dự thảo Luật sửa đổi cần thêm nhiều yếu tố cải thiện môi trường đầu tư...

**Ngày 10-9-2022: Hạn chót chi hỗ trợ cho người lao động từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp**

BHXH Việt Nam vừa có Công văn 2216/BHXH-CSXH về tiếp tục chi trả hỗ trợ đối với người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ theo Nghị quyết 03/2021/UBTVQH15.

**Doanh nghiệp “đỏ mắt” tìm lao động**

Báo cáo mới công bố từ Navigos Group cho biết, gần 87% doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết họ gặp khó khăn trong tuyển dụng trong 6 tháng đầu...

**Vốn FDI tăng tốc đổ vào Việt Nam: Đón sóng đầu tư mới**

Doanh nghiệp (DN) FDI tiếp tục tăng vốn đầu tư vào Việt Nam, mở rộng dự án hiện hữu cho thấy niềm tin của họ vào nền kinh tế, môi trường đầu tư hiện nay. Diện mạo tích cực của dòng vốn ngoại được dự báo còn kéo dài trong thời gian tới, nhờ làn sóng đầu tư, chuyển dịch chuỗi sản xuất toàn cầu.



## TIN DOANH NGHIỆP

**Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xử phạt một công ty hàng trăm triệu đồng vì cho cổ đông cá nhân vay tiền**

Đồng thời, HAGL phạt tiền 120 triệu đồng do công bố thông tin không đúng thời hạn theo quy định pháp luật và công bố thông tin không đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật.

**Cổ phiếu FLC có khả năng bị đình chỉ giao dịch**

Trước đó, cổ phiếu FLC đã bị HoSE chuyển từ diện kiểm soát sang diện hạn chế giao dịch kể từ ngày 1/6 và hiện chỉ được giao dịch trong phiên chiều.

**Digiworld tăng vốn cho công ty con gấp gần 3 lần lên hơn 407 tỷ đồng**

Digiworld sẽ tăng vốn điều lệ công ty TNHH MTV Digiworld Venture từ 150 tỷ đồng lên 407,25 tỷ đồng thông qua hình thức góp vốn. Lần gần nhất Digiworld góp vốn vào công ty con này là tháng 4 năm ngoái.

**Dệt may TNG báo lãi tháng 7 tăng 39%**

Lũy kế 7 tháng, doanh nghiệp đạt gần 4.008 tỷ đồng doanh thu, tăng 36% so với cùng kỳ và thực hiện 67% kế hoạch năm. Lãi sau thuế 7 tháng tăng 47% lên 166,3 tỷ đồng và hoàn thành 59,6% chỉ tiêu lợi nhuận.

**L14 bị cắt margin từ 19/8**

HNX sẽ đưa cổ phiếu của CTCP Licogi 14 vào danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ từ 19/8. Nguyên nhân là bởi lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2022 tại BCTC bán niên năm 2022 được soát xét bởi công ty TNHH Kiểm toán An Việt – Chi nhánh Hà Nội là số âm.

**TTC Land sẽ phát hành hơn 29 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2021, tỷ lệ 8%**

Tỷ lệ thực hiện 8%, tương đương cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 8 cổ phiếu mới. Thời gian thực hiện trong quý III-IV năm nay, sau khi được UBCKNN chấp thuận.

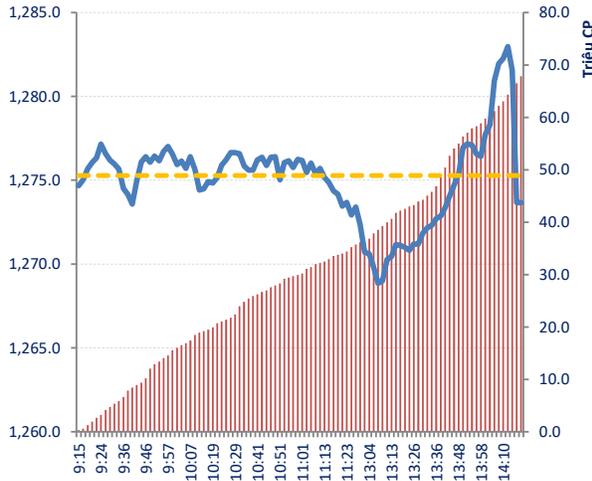
**EVN Finance chốt quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 8,2%**

Ngày 23/8 sẽ là ngày đăng ký cuối cùng để cổ đông nhận cổ tức năm 2021.

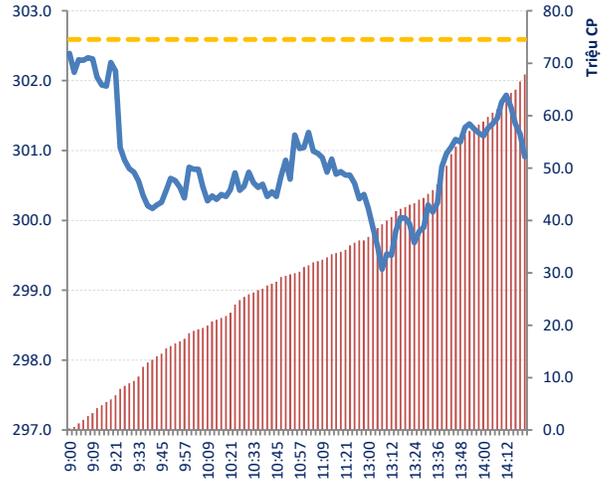


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

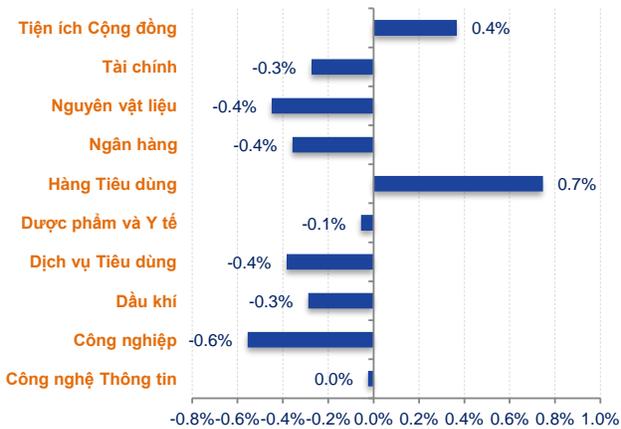
#### KLGD và VN-Index trong phiên



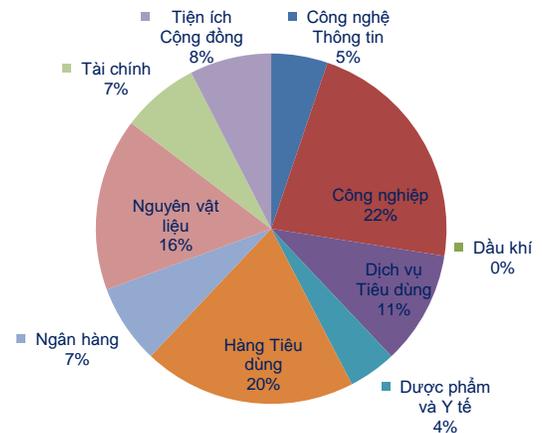
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



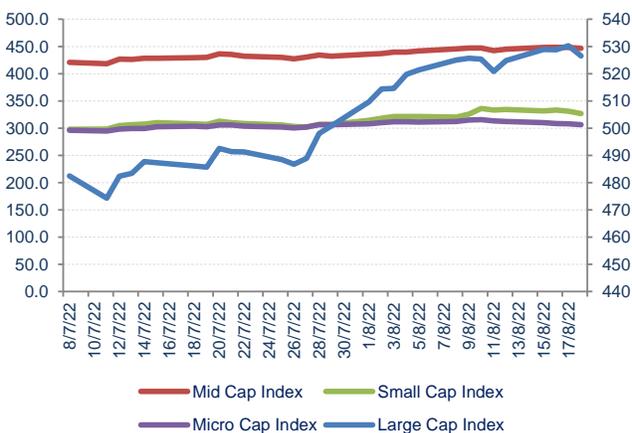
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



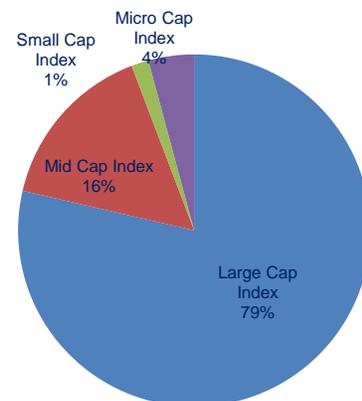
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	3,501,300	VHM	1,672,800	1	PVS	825,500	TNG	150,000
2	HDB	2,576,600	KBC	1,210,600	2	PCG	112,600	IDC	57,500
3	VND	2,346,900	HPG	1,118,700	3	ONE	8,000	IDJ	14,300
4	STB	1,861,500	DXG	542,000	4	PPP	5,000	IVS	14,000
5	VNM	1,582,500	DGC	515,199	5	TVD	5,000	ART	13,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SSI	24.55	25.10	↑ 2.24%	28,626,400	SHS	14.60	14.70	↑ 0.68%	17,637,541
HPG	24.30	24.15	↓ -0.62%	23,768,100	PVS	25.50	25.80	↑ 1.18%	8,246,066
VND	22.25	22.50	↑ 1.12%	22,423,200	HUT	28.60	28.20	↓ -1.40%	4,745,716
HAG	11.90	11.65	↓ -2.10%	21,608,300	CEO	35.00	34.60	↓ -1.14%	4,266,731
SHB	15.60	15.50	↓ -0.64%	18,366,900	TNG	28.30	27.60	↓ -2.47%	2,274,663

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCF	247.20	264.50	17.30	↑ 7.00%	VLA	70.00	77.00	7.00	↑ 10.00%
LGC	45.60	48.75	3.15	↑ 6.91%	AMC	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
BSI	29.50	31.50	2.00	↑ 6.78%	HHC	78.00	85.70	7.70	↑ 9.87%
KPF	13.45	14.35	0.90	↑ 6.69%	PJC	20.50	22.50	2.00	↑ 9.76%
VNS	16.90	17.80	0.90	↑ 5.33%	CMS	14.40	15.80	1.40	↑ 9.72%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAI	2.44	2.27	-0.17	↓ -6.97%	PHN	38.00	34.20	-3.80	↓ -10.00%
FLC	5.32	4.95	-0.37	↓ -6.95%	GDW	30.90	27.90	-3.00	↓ -9.71%
ADS	20.00	18.70	-1.30	↓ -6.50%	ALT	23.40	21.20	-2.20	↓ -9.40%
TNC	64.00	60.10	-3.90	↓ -6.09%	HGM	57.00	52.00	-5.00	↓ -8.77%
TGG	7.59	7.14	-0.45	↓ -5.93%	PCH	10.60	9.80	-0.80	↓ -7.55%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	28,626,400	13.0%	1,185	20.7	1.7
HPG	23,768,100	32.1%	5,164	4.7	1.4
VND	22,423,200	12.3%	391	56.8	1.9
HAG	21,608,300	14.4%	742	16.0	2.4
SHB	18,366,900	20.1%	2,874	5.4	1.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	17,637,541	25.5%	1,281	11.4	1.3
PVS	8,246,066	4.2%	1,117	22.8	1.0
HUT	4,745,716	6.1%	711	40.2	2.5
CEO	4,266,731	7.2%	970	36.1	2.6
TNG	2,274,663	19.2%	2,807	10.1	2.0

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCF	↑ 7.0%	31.9%	17,391	14.2	4.5
LGC	↑ 6.9%	4.6%	1,126	40.5	1.8
BSI	↑ 6.8%	8.9%	1,047	28.2	2.1
KPF	↑ 6.7%	8.0%	995	13.5	1.1
VNS	↑ 5.3%	-8.8%	(1,619)	-	0.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VLA	↑ 10.0%	51.8%	5,188	13.5	6.4
AMC	↑ 10.0%	14.6%	2,554	7.8	1.2
HHC	↑ 9.9%	13.6%	4,127	18.9	2.5
PJC	↑ 9.8%	17.0%	2,976	6.9	1.2
CMS	↑ 9.7%	8.0%	1,011	14.2	1.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	3,501,300	13.0%	1,185	20.7	1.7
HDB	2,576,600	21.6%	3,464	7.7	1.5
VND	2,346,900	12.3%	391	56.8	1.9
STB	1,861,500	10.3%	1,902	13.4	1.3
VNM	1,582,500	26.8%	4,534	16.0	4.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	825,500	4.2%	1,117	22.8	1.0
PCG	112,600	-0.5%	(41)	-	0.8
ONE	8,000	7.4%	927	8.3	0.6
PPP	5,000	19.3%	2,563	5.8	1.1
TVD	5,000	20.8%	2,448	6.5	1.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	385,700	21.7%	5,271	15.5	3.1
VHM	266,923	21.8%	6,474	9.5	2.1
VIC	256,678	-0.5%	(173)	-	1.9
GAS	215,128	23.6%	6,738	16.7	3.6
BID	202,341	14.7%	2,580	15.5	2.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	26,700	6.2%	1,268	70.2	4.1
IDC	21,450	33.9%	5,604	11.6	3.2
THD	20,790	14.3%	2,516	23.6	3.5
NVB	15,423	-1.9%	(189)	-	3.6
BAB	13,584	7.9%	889	18.8	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CIG	3.37	11.6%	628	11.5	1.3
ASM	3.10	10.8%	2,489	6.5	0.7
MCG	3.06	-9.7%	(369)	-	1.2
PET	3.02	9.4%	2,041	18.4	1.7
HQC	2.99	0.4%	36	143.8	0.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC9	2.93	2.4%	47	258.5	94.9
SDA	2.74	7.9%	741	21.2	1.5
APS	2.57	62.2%	9,839	1.7	1.3
BII	2.53	-2.9%	(318)	-	0.5
VGS	2.44	17.0%	3,002	6.0	1.0



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	43.67	68.6%	13,204	7.1	3.6
KBC	38.20	14.9%	3,412	10.9	1.5
VSC	36.43	13.2%	3,768	9.7	1.4
VHM	33.91	21.8%	6,474	9.5	2.1
DXG	23.97	5.3%	1,218	23.6	1.2

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-154.56	26.8%	4,534	16.0	4.1
SSI	-101.85	13.0%	1,185	20.7	1.7
HDB	-94.15	21.6%	3,464	7.7	1.5
VPB	-93.92	19.6%	3,774	8.0	1.4
MSN	-91.63	27.1%	7,170	15.5	4.1

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	2.88	68.6%	13,204	7.1	3.6
HPG	1.83	32.1%	5,164	4.7	1.4
NLG	1.73	5.9%	2,067	21.2	1.3
SHB	1.40	20.1%	2,874	5.4	1.0
PLX	1.30	2.6%	565	75.4	2.1

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-11.06	26.8%	4,534	16.0	4.1
SAB	-6.13	19.9%	7,167	26.3	4.9
HCM	-4.85	12.1%	1,216	22.2	1.6
VND	-3.39	12.3%	391	56.8	1.9
SSI	-2.86	13.0%	1,185	20.7	1.7

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	93.92	19.6%	3,774	8.0	1.4
FPT	87.16	22.3%	4,505	19.6	4.1
MWG	75.77	23.6%	3,396	19.1	4.2
VHM	68.85	21.8%	6,474	9.5	2.1
MSN	63.14	27.1%	7,170	15.5	4.1

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	-19.83	13.2%	3,768	9.7	1.4
VGC	-18.21	23.0%	4,357	15.0	3.2
HCM	-18.02	12.1%	1,216	22.2	1.6
PLX	-17.75	2.6%	565	75.4	2.1
DPM	-9.50	49.5%	14,452	3.3	1.4

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	126.95	26.8%	4,534	16.0	4.1
SSI	91.02	13.0%	1,185	20.7	1.7
HDB	68.98	21.6%	3,464	7.7	1.5
VND	56.46	12.3%	391	56.8	1.9
STB	47.99	10.3%	1,902	13.4	1.3

## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-102.64	21.8%	6,474	9.5	2.1
DGC	-51.87	68.6%	13,204	7.1	3.6
KBC	-44.26	14.9%	3,412	10.9	1.5
VJC	-40.89	0.5%	139	888.1	3.8
HPG	-28.84	32.1%	5,164	4.7	1.4

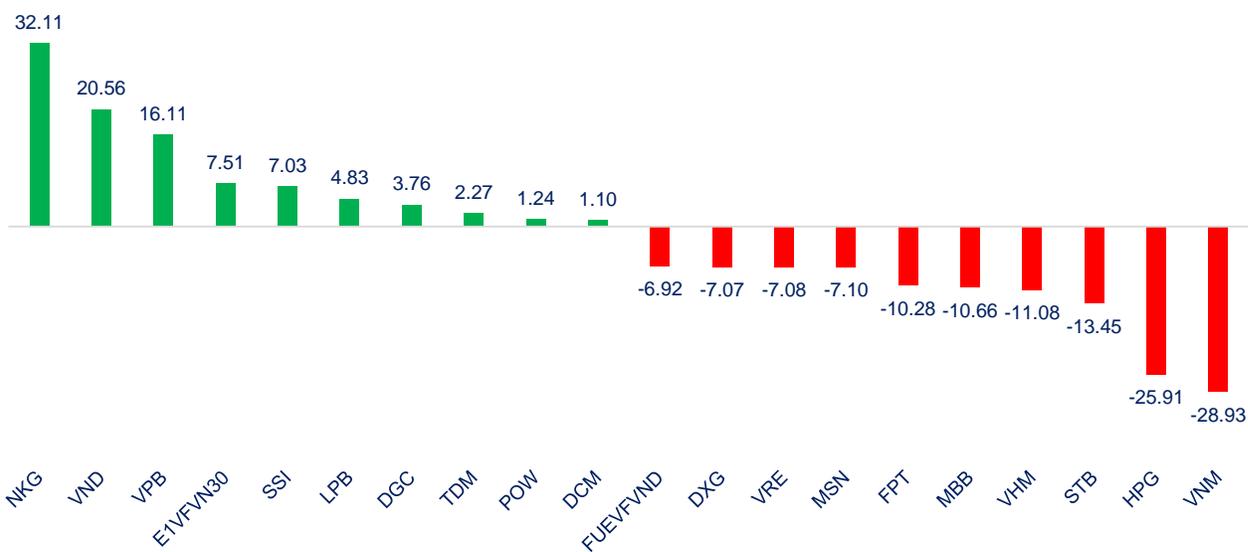


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

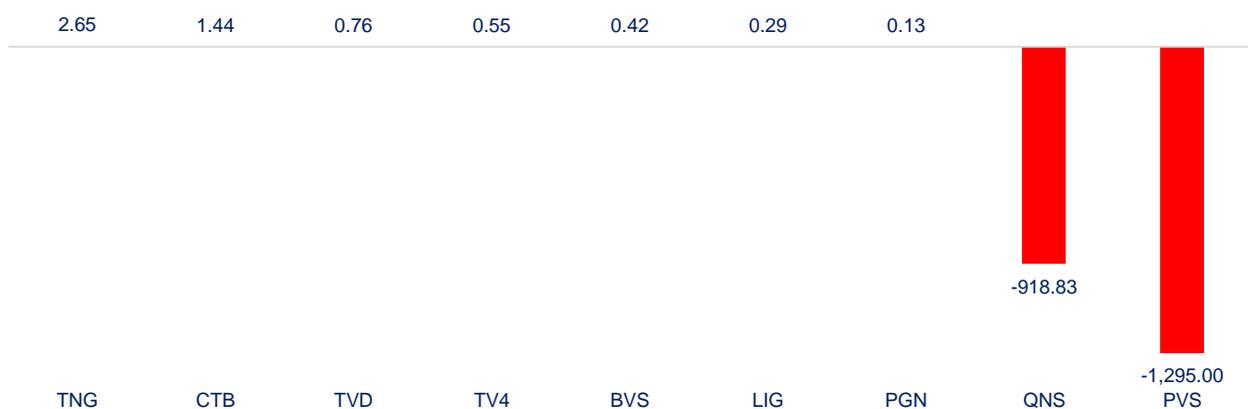
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)